

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2020/HS-PT

Ngày 31- 8 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

- *Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tư

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thành Đăng
Ông Phạm Trường Thọ

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Huỳnh Thị Kim Ni – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa:*
Bà Nguyễn Thị Hồng Châu - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 87/2020/TLPT-HS ngày 18 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo Sơn Thị Hồng L và các bị cáo khác do có kháng cáo của bị cáo Sơn Thị Hồng L, Châu Văn H, Lê Văn M, Lê Nhựt Q đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 11/2020/HS-ST ngày 05 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Z, tỉnh Vĩnh Long.

- *Bị cáo có kháng cáo:*

1. Họ và tên: Sơn Thị Hồng L (Bé Mười), sinh năm 1976; tại thành phố Z1, tỉnh An Giang; Nơi cư trú: số 222/12 khóm X1, phường Y1, thành phố Z1, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc: Khmer; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Sơn T (đã chết) và bà Nguyễn Thị B (đã chết); chồng: Châu Văn H; con có tất cả 03 người (lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2018); tiền án: không; tiền sự: không. Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Châu Văn H, sinh năm 1976; tại thành phố Z1, tỉnh An Giang; Nơi cư trú: số 222/12 khóm X1, phường Y1, thành phố Z1, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: thợ hồ; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Châu Văn Đ (đã chết) và bà Phạm Thị K; vợ: Sơn Thị Hồng L; con có tất cả 03 người (lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2018); tiền án: không; tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/10/2019 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: Lê Văn M, sinh năm 1962; tại huyện Z, tỉnh Vĩnh Long; Nơi cư trú: tổ 2, X, xã Y, huyện Z, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: làm ruộng và buôn bán; trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Thanh T (đã chết) và bà Nguyễn Thị N (đã chết); vợ: Trần Ngọc E; con có tất cả 03 người (lớn nhất sinh năm 1982, nhỏ nhất sinh năm 1988); tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/10/2019 đến ngày 22/01/2020 được tại ngoại. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: Lê Nhựt Q, sinh năm 1991; tại huyện Z3, tỉnh An Giang; Nơi cư trú: số 512/18 ấp X3, thị trấn Y3, huyện Z3, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Công T và bà Nguyễn Thị T; vợ: Lương Ngọc Ph; con có 01 người sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/10/2019 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ Trần Ngọc E. Cù Thị Mỹ A, Huỳnh Văn Đ không có kháng cáo hoặc không có liên quan đến kháng cáo, tòa không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sơn Thị Hồng L và Châu Văn H là vợ chồng. Lê Nhựt Q là cháu rể của L. Vào tháng 8/2019 L và H bắt đầu mua bán thuốc lá điều nhập lậu để bán lại kiếm lời. Qua quen biết L biết Lê Văn M cũng có mua bán thuốc lá điều nhập

lậu rồi bán lẻ cho người khác nên L trực tiếp gọi điện thoại cho M để giao dịch thì M đồng ý.

Ngày 23/10/2019 M điện thoại cho L mua thuốc lá ngoại như các lần trước thì L đồng ý. Sau đó, L điện thoại hỏi mua thuốc lá ngoại hiệu Cowboy của một người lạ tên H (không rõ họ tên địa chỉ cụ thể) ở thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang. Sau đó, Hùng cho người chở số thuốc lá ngoại xuống bán cho L rồi L cất giấu ở căn nhà kho (nhà do vợ chồng L thuê của người khác) tại phường Y1, thành phố Z1, tỉnh An Giang. H là người đến kho nhận và kiểm tra hàng rồi xếp thuốc lá lên xe mô tô để H và Q cùng chở xuống huyện Z bán cho M. Đến khoảng 01 giờ sáng ngày 24/10/2019 do xe của H bị hỏng nên chỉ có Q điều khiển xe mô tô biển số 62M1-4920 chở 138 cây thuốc lá Cowboy đi giao cho M ở căn chòi tại tổ 10, ấp X4, xã Y4, huyện Z, tỉnh Vĩnh Long. M trả cho Q 8.970.000 đồng để về đưa cho L. M bán số thuốc Cowboy được 58 cây (580 bao). M hưởng lợi được số tiền 290.000 đồng. Còn lại 80 cây (800 bao) thuốc Cowboy thì M cất giấu tại căn chòi của M.

Ngày 24/10/2019 M tiếp tục điện thoại cho L đặt mua thuốc lá điều ngoại nhập lậu gồm Jet, Scott, Hero, Cowboy. Sau khi nhận đặt hàng, L liên hệ mua thuốc lá của Hùng rồi Hùng đem thuốc lá đến giao cho L và H như thỏa thuận. H nhận thuốc lá, chất toàn bộ lên 02 xe mô tô biển số 67L2-4283 và 62M1-4920 để đem giao cho M. Đến khoảng 01 giờ ngày 25/10/2019 H chạy xe mô tô 67L2-4283, Q chạy xe mô tô 62M1-4920 chở thuốc lá ngoại đến giao bán cho M thì bị lực lượng Công an bắt quả tang.

Tang vật thu được là:

- 2.758 bao thuốc lá ngoại (trong đó có 1000 bao hiệu Jet, 500 bao hiệu Scott, 340 bao hiệu Cowboy, 918 bao hiệu Hero)
- 02 xe mô tô biển số 67L2-4283 và 62M1-4920 và một số đồ vật liên Q khác.

Kiểm tra trong chòi của M thu giữ 800 bao thuốc lá hiệu Cowboy mà M mua ngày trước, còn cất giữ trong kho.

Qua điều tra, các bị can L, H, M, Q đã khai báo rõ ràng, thừa nhận toàn bộ hành vi mua bán thuốc lá điều ngoại nhập lậu như trên (BL: 152- 258)

Xét thấy đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Cơ Q cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Tân ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can và ra Lệnh tạm

giam đối với Châu Văn H, Lê Nhựt Q, Lê Văn M, còn Sơn Thị Hồng L cầm đi khỏi nơi cư trú về tội “Buôn bán hàng cấm” cho đến nay.

Đối với vật chứng thu giữ gồm:

- 3.558 bao thuốc lá điều nhập lậu gồm 1000 bao hiệu Jet, 500 bao hiệu Scott, 1.140 bao hiệu lights (Cowboy), 918 bao hiệu Hero.

- 02 thùng xốp, 02 giỏ xách, 06 bao nilon chứa bông sứ khô, 05 bao nilon màu đen.

- 02 xe mô tô biển số 67L2-4283 và 62M1-4920, đây là xe của bị can L và H mua nhưng chưa làm thủ tục sang tên. L và H dùng để chở thuốc lá điều nhập lậu đem bán cho bị can M.

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh thu của L; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen thu của H; 01 điện thoại di động Nokia màu trắng thu của Quan; 01 điện thoại di động hiệu Sam sung thu của M; 01 điện thoại di động hiệu Nokia (Smarphone) thu của M.

- 01 đĩa DVD có đoạn ghi hình lúc bắt quả tang H, Q giao thuốc lá cho M.

Đối với người tên Hùng do L và H khai bán thuốc lá cho L nhưng không biết tên và địa chỉ cụ thể ở đâu, Cơ quan điều tra chưa làm việc được. Khi nào làm rõ xử lý sau.

Tại bản án Hình sự sơ thẩm số: 11/2020/HS-ST ngày 05 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Z đã quyết định:

1. Tuyên bố các bị cáo Sơn Thị Hồng L (Bé Mười), Châu Văn H, Lê Nhựt Q, Lê Văn M phạm tội “Buôn bán hàng cấm”.

Căn cứ điểm e khoản 2 Điều 190; Điều 17; Điều 38; Điều 58; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Sơn Thị Hồng L 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Căn cứ điểm e khoản 2 Điều 190; Điều 17; Điều 38; Điều 58; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Châu Văn H 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/10/2019.

Căn cứ điểm e khoản 2 Điều 190; Điều 17; Điều 38; Điều 58; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Văn M 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án và được trừ đi thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/10/2019 đến ngày 22/01/2020.

Căn cứ điểm e khoản 2 Điều 190; Điều 17; Điều 38; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Nhựt Q 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/10/2019.

Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo Sơn Thị Hồng L, Châu Văn H, Lê Văn M, Lê Nhựt Q.

Ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng; về án phí sơ thẩm và quyền kháng cáo vụ án theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 06/5/2020, 11/5/2020, 18/5/2020 bị cáo Lê Văn M, Sơn Thị Hồng L, Châu Văn H và Lê Nhựt Q kháng cáo với nội dung: Xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Sơn Thị Hồng L, Lê Văn M, Châu Văn H, Lê Nhựt Q giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long phát biểu quan điểm: Sau khi phân tích hành vi phạm tội của bị cáo, phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ; đề nghị sửa án sơ thẩm:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 BLTTHS. Chấp nhận đơn kháng cáo của các bị cáo Sơn Thị Hồng L, Châu Văn H, Lê Nhựt Q, Lê Văn M. Đề nghị sửa bản án sơ thẩm.

Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 190; Điều 17; Điều 38; Điều 58; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

Xử phạt bị cáo Sơn Thị Hồng L: 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 190; Điều 17; Điều 38; Điều 58; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

Xử phạt bị cáo Châu Văn H: 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/10/2019.

Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 190; Điều 17; Điều 38; Điều 58; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 BLHS.

Xử phạt bị cáo Lê Văn M: 04 năm 06 tháng đến 05 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 190; Điều 17; Điều 38; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 54 BLHS.

Xử phạt bị cáo Lê Nhựt Q: 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/10/2019.

Căn cứ Điều 136 BLTTHS, Điều 23 NQ 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội các bị cáo không nộp tiền án phí hình sự phúc thẩm.

Lời nói sau cùng của bị cáo Sơn Thị Hồng L, Lê Văn M, Châu Văn H, Lê Nhựt Q xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bình Tân Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng; do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo Sơn Thị Hồng L, Lê Văn M, Châu Văn H, Lê Nhựt Q: Khoảng tháng 8/2019 bị cáo L, H thấy buôn bán thuốc lá điều nhập lậu để kiếm lợi nhuận nên bắt đầu thực hiện việc mua bán với M vì M cũng là người mua thuốc lá lậu rồi đem bán cho người khác. Do M có đặt mua thuốc lá từ L nên L đặt mua của người tên Hùng (không rõ họ tên thật) ở thành phố X2, tỉnh An Giang và khi Hùng giao thuốc lá đến nhà kho do vợ chồng L thuê thì H đến nhận rồi chất lên hai xe mô tô biển số 67L2-4283 và 62M1-4920 để H, Q vận chuyển xuống địa bàn huyện Bình Tân giao cho M. Ngày 23/10/2019 Q chạy xe 62M1-4920 chở 1.380 bao thuốc lá hiệu Cowboy

xuống giao cho M tại căn chòi ở ấp Mỹ Thạnh C, xã Mỹ Thuận, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long. M trả cho Q 8.970.000 đồng để đem về đưa L. Ngày 24/10/2019 H chạy xe 67L2-4283, Q chạy xe 62M1-4920 tiếp tục chở 2.758 bao thuốc lá hiệu Jet, Scott, Cowboy và Hero giao cho M như thỏa thuận thì bị lực lượng Công an bắt quả tang.

Xét thấy án sơ thẩm tuyên xử các bị cáo Sơn Thị Hồng L, Lê Văn M, Châu Văn H, Lê Nhựt Q phạm tội “Buôn bán hàng cấm” theo quy định tại điểm e khoản 2, Điều 190 của Bộ Luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Tòa án cấp sơ thẩm xác định các bị cáo L và H có một tiền sự là chưa đúng. Bởi vì, bị cáo L bị xử phạt vi phạm hành chính vào năm 2017, bị cáo H bị xử phạt vi phạm hành chính vào năm 2014 và sau khi ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính, cơ quan không ra quyết định cưỡng chế và cũng không có chứng cứ nào để cho rằng tiền sự này còn thời hiệu, nên căn cứ Điều 7, Điều 74 Luật xử lý vi phạm hành chính thì tiền sự này đã được xóa do đã hết thời hiệu thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính nên đề nghị bỏ tiền sự này đối với bị cáo L và H.

Xét kháng cáo của các bị cáo Sơn Thị Hồng L, Lê Văn M, Châu Văn H, Lê Nhựt Q xin giảm nhẹ hình phạt. Hội đồng xét xử xét thấy: Sau khi phạm tội các bị cáo đã thật thà khai nhận hành vi phạm tội, ăn năn hối cải bị cáo L và bị cáo H nộp 3.050.000 đồng tiền thu lợi bất chính; vợ bị cáo M nộp tiền thu lợi bất chính thay cho bị cáo M là 10.000.000 đồng, bị cáo M có cha ruột tham gia chống Mỹ cứu nước, chú ruột là liệt. Trong giai đoạn phúc thẩm, bị cáo L và bị cáo H tiếp tục nộp 10.000.000 đồng tiền thu lợi bất chính; bị cáo M nộp 8.490.000 đồng tiền thu lợi bất chính; bị cáo Q nộp 4.200.000 đồng tiền thu lợi bất chính. Do đó, chấp nhận giảm cho các bị cáo một phần hình phạt là có căn cứ.

[3] Về án phí: Các bị cáo không phải chịu án phí phúc thẩm.

[4] Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Sơn Thị Hồng L, Lê Văn M, Châu Văn H, Lê Nhựt Q; sửa bản án sơ thẩm số: 11/2020/HS-ST ngày 05 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Z, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ điểm e khoản 2 Điều 190; Điều 17; Điều 38; Điều 58; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Sơn Thị Hồng L 06 (sáu) năm tù về tội “Buôn bán hàng cấm”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Căn cứ điểm e khoản 2 Điều 190; Điều 17; Điều 38; Điều 58; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Châu Văn H 06 (sáu) năm tù về tội “Buôn bán hàng cấm”. Thời hạn tù tính từ ngày 25/10/2019.

Căn cứ điểm e khoản 2 Điều 190; Điều 17; Điều 38; Điều 58; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Văn M 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Buôn bán hàng cấm”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án và được trừ đi thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/10/2019 đến ngày 22/01/2020.

Căn cứ điểm e khoản 2 Điều 190; Điều 17; Điều 38; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Nhựt Q 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Buôn bán hàng cấm”. Thời hạn tù tính từ ngày 25/10/2019.

Về án phí: Áp dụng điểm g, h khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC: 01;
- VKSNDCC: 02;
- VKSND TVL: 01;
- TAND H.BT 02;
- VKSND + CQĐT H.BT: 02;
- CQTHADS H.BT: 01;
- BC: 04;
- PHSCAVL: 01
- STP: 01;
- UBND, CA p. Bình Khánh; TT Tân Quới; TT Phú Hòa 06;
- Lưu VP, lưu hồ sơ vụ án: 06;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****Nguyễn Thị Tư**